

Số: 12/2021/QĐST-KDTM

Lạng Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: Số 00 LH, LH, DD, HN

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D.

Người được ủy quyền lại (Văn bản ủy quyền số 652/2021/UQ-VBP ngày 18/3/2021):

- Ông Phan Văn Ng - Cán bộ xử lý nợ.

- Ông Đàm Văn Thg - Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: BN

*** Bị đơn:** Công ty B

Địa chỉ trụ sở: CD

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị TH- Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh BG

***Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:** Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 209, PĐ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty B phải thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ theo hợp đồng cho vay từng lần số 180118-3417284-01-SME ngày 19/01/2018; Hợp đồng cho vay hạn mức số 111219-3417284-01-SME ngày 13/12/2019 và các khế ước nhận nợ gồm: tiền nợ gốc là 1.534.290.704 đồng, tiền lãi là 245.358.490 đồng, lãi phạt chậm trả là 22.170.019 đồng (lãi tính đến hết ngày 08/9/2021), tổng cộng gốc và lãi là 1.801.819.213 đồng (*Một tỉ tám trăm linh một triệu, tám trăm mười chín nghìn, hai trăm mười ba đồng*).

- Phương thức thanh toán: Công ty B sẽ thanh toán trả cho A số tiền 1.801.819.213 đồng (*Một tỉ tám trăm linh một triệu, tám trăm mười chín nghìn, hai trăm mười ba đồng*) ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Ng vụ thanh toán nợ thì buộc ông Đỗ Xuân L có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty B theo như Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 19/01/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số 011219/HĐBL/VPBANK-GAZICO ngày 13/12/2019 được ký kết giữa ông Đỗ Xuân L và Ngân hàng A.

Kể từ ngày 09/9/2021, Công ty B tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 180118-3417284-01-SME ngày 19/01/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số 111219-3417284-01-SME ngày 13/12/2019 và các khế ước nhận nợ đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến ngày Công ty B thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Công ty B, ông Đỗ Xuân L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Ng vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty B và ông Đỗ Xuân L để thu hồi nợ.

Về án phí: Công ty B thỏa thuận chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 33.027.200 đồng đồng (*Ba mươi ba triệu không trăm linh bảy nghìn hai trăm đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 31.300.000 đồng (*Ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0012310 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự; Lưu Hồ sơ.
- .

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm